Market Today: Thị trường tiếp tục giảm điểm

06/07/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,149.61	271.92	86.22
% ngày	-2.68%	-2.17%	-1.11%
% tuần	-5.62%	-3.69%	-2.99%
% tháng	-10.88%	-11.37%	-8.18%
% năm	-15.14%	-14.63%	-3.20%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,551	1,228	1,293
TB 1 tuần	11,822	1,186	1,016
TB 1 tháng	14,127	1,655	1,319
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,180.14	14.16	14.41
Bán	1,928.60	31.27	43.88
Giá trị ròng	-748.46	-17.12	-29.48
Độ rộng TT			
Mã Tăng	51	44	95
Mã Giảm	313	150	197
Không Đổi	57	161	611
Chỉ số chính			
P/E	12.63	13.46	16.84
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,724	327	1,180
LS Cổ tức	1.46%	3.86%	4.89%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

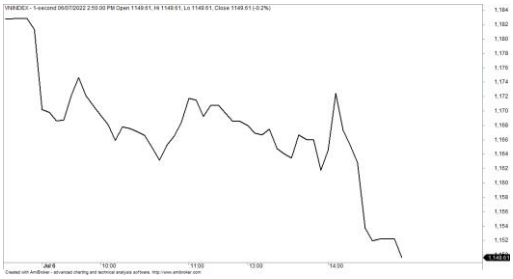

HNXINDEX

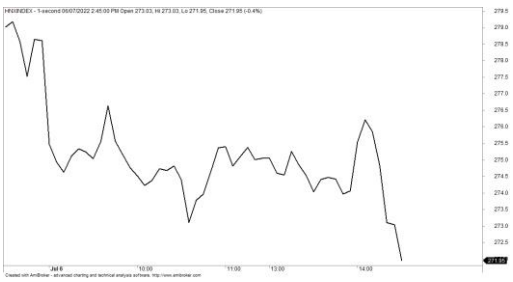

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên giảm điểm và các chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,149,61 điểm giảm 2.68% trong khi chỉ số HNX-Index giảm 2.17%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.11%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 13,370 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán mạnh tiếp tục duy trì ở nhóm vốn hóa lớn như cổ phiếu họ Vingroup (VIC (-6.6%), VRE (-7%)) cùng với GAS (-7%), CTG (-4.3%), GVR (-3.5%), HDB (-3.6%) là những mã ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số. VJC (+1%), SAB (+1.2%), BVH (+0.4%) là 3 mã tăng điểm duy nhất trong VN30-Index. Điểm sáng duy nhất hôm nay là nhóm Ngân hàng với tâm điểm là BID (+3.6%), TCB (+3.9%), MBB (+3.5%), STB (+3.1%) có mức tăng tích cực nhất.

DBC (+6.8%), HAG (+2.7%) là 2 mã có mức tăng đáng chú ý nhất trong bối cảnh thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay.

Khối ngoại bán ròng 795 tỷ đồng trong phiên hôm nay. FUEVFVND (220 tỷ), GAS (80 tỷ), VCB (68 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VND (26 tỷ), FUESSFL (25 tỷ), BVH (17 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ hồi phục quanh vùng 1,155 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi. Tuy nhiên, với quy mô dòng tiền yếu và thị trường chưa có bệ đỡ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong bối cảnh nhóm cổ phiếu dầu khí bị ảnh hưởng tiêu cực từ giá dầu thì chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có kịch bản giảm về vùng 1,100 điểm của chỉ số VN-Index và cân bằng tại vùng này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế bán tháo ở nhịp giảm. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời dừng mua ở giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

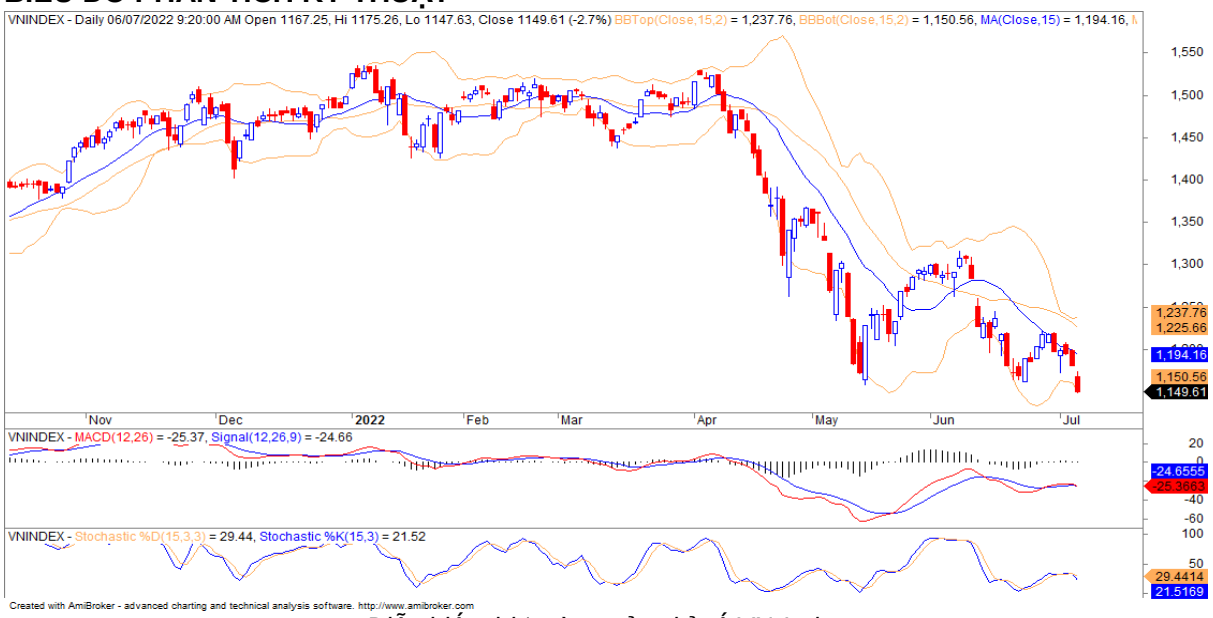

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

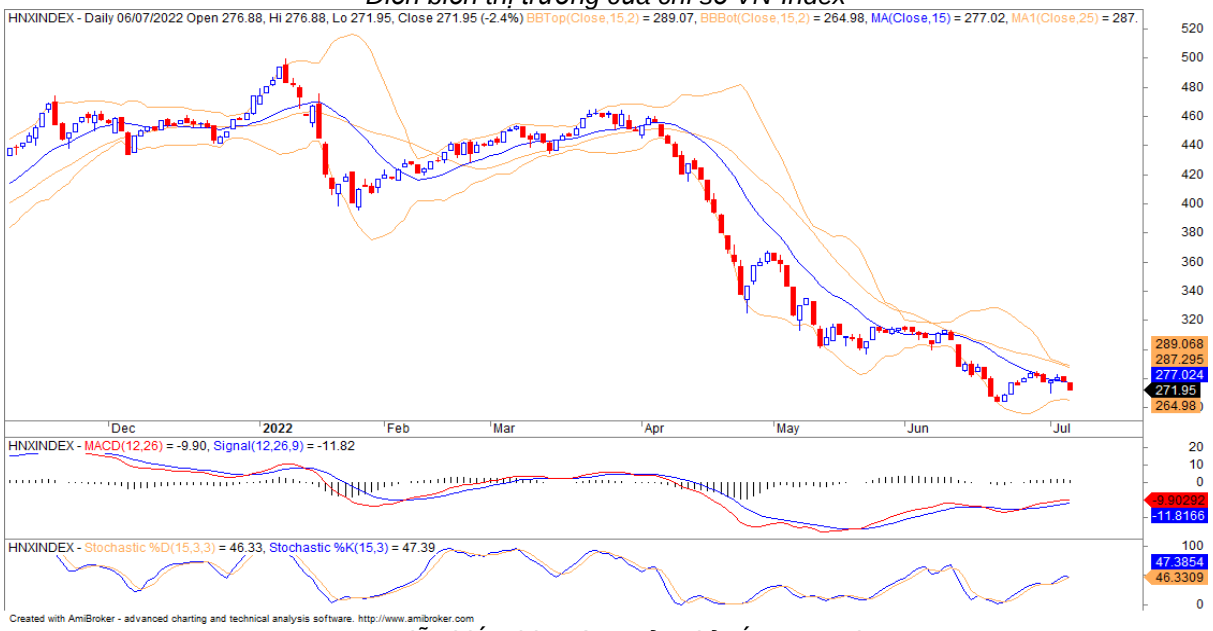

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1149.61	-2.68%
VN30	1211.94	-2.42%
VN Mid	1513.08	-2.74%
VN Small	1350.32	-2.80%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1180.14	
Bán	1928.6	
GT ròng	-748.46	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	1550	6.83%
HAG	230	2.44%
RAL	2000	2.34%
SAB	1800	1.19%
CVT	400	1.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDG	-9600	-18.82%
FRT	-5600	-7.00%
DPG	-2950	-7.00%
GAS	-7200	-6.99%
ADS	-1250	-6.98%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	350,206	
VIC	275,748	
VHM	263,439	
GAS	197,137	
BID	183,624	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	29,433,800	21,328,700
HAG	29,138,500	12,851,518
HPG	18,233,600	22,091,391
STB	17,725,300	15,724,323
HNG	16,601,300	4,206,791

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	271.92	-2.17%
HN30	473.18	-2.84%
VNX AllSh	1162.52	-2.55%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.16	
Bán	31.27	
GT ròng	-17.12	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MST	500	6.49%
HTP	2200	6.06%
NBC	300	2.13%
NVB	0	0.00%
PMC	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
TNG	-2400	-8.73%
KLF	-300	-8.57%
PVC	-1400	-8.33%
HUT	-2200	-8.27%
ART	-400	-7.55%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,740	
THD	19,530	
NVB	17,261	
IDC	16,401	
BAB	13,990	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	12,292,492	11,466,306
SHS	7,487,279	7,768,116
HUT	5,752,998	3,850,270
CEO	4,716,492	4,394,387
TNG	4,064,255	4,118,400

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.22	-1.11%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.41	
Bán	43.88	
GT ròng	-29.48	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TID	2234	8.27%
SSH	1296	1.62%
KLB	357	1.45%
SKV	194	0.78%
VAB	28	0.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	-3113	-11.62%
PAT	-17652	-10.42%
PXL	-505	-5.80%
OIL	-656	-5.17%
MPC	-1893	-4.41%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	170,849	
BSR	83,075	
MCH	68,032	
VEA	57,415	
SSH	30,034	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	33,948,902	19,902,314
TID	4,515,800	74,792
VHG	2,479,230	2,923,834
SBS	1,781,356	3,207,838
NAB	1,607,798	68,573

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

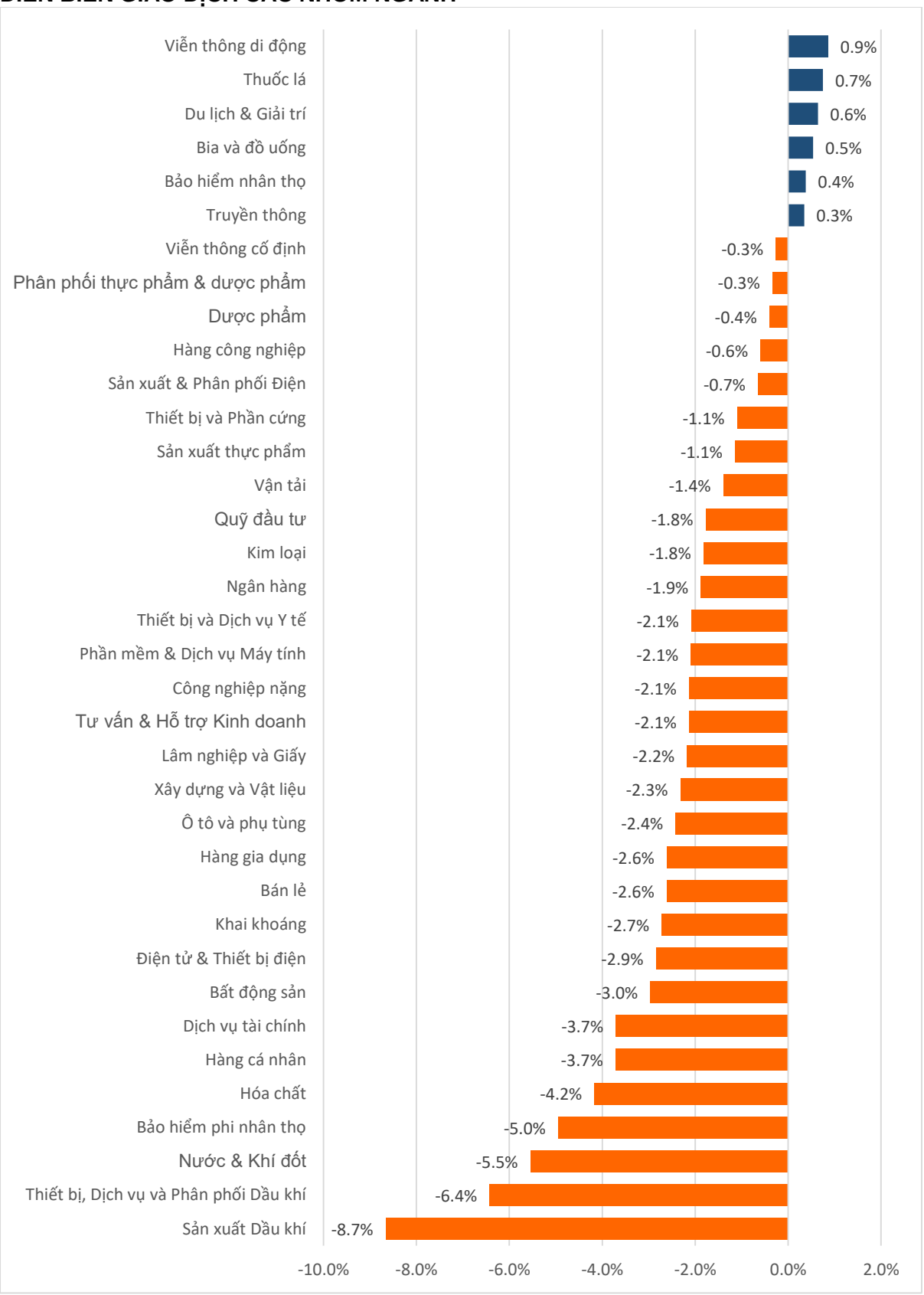

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

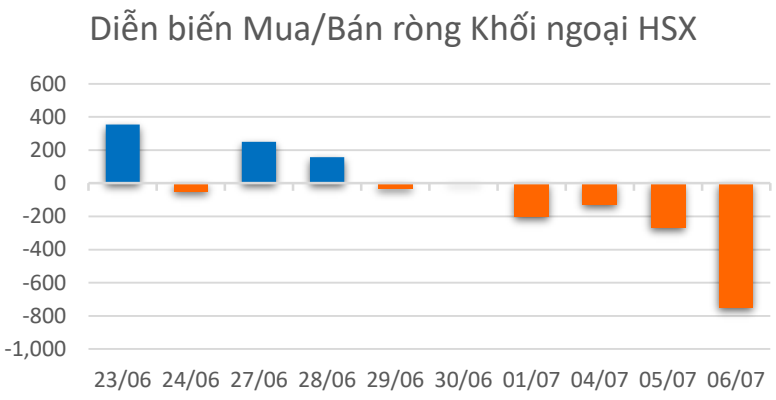

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VND	25,527	FUEVFVND	220,065
FUESSVFL	24,541	GAS	80,309
BVH	16,593	VCB	67,549
VNM	14,556	VHM	59,873
NT2	13,408	HPG	58,691

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

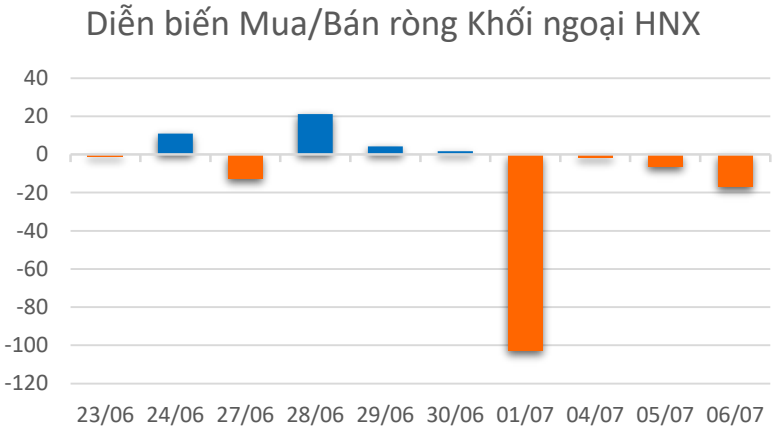

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	3,778	PMC	16,993
PVI	1,614	NVB	2,478
PVC	675	INN	1,390
PCG	286	TNG	1,073
VHL	200	SHS	860

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

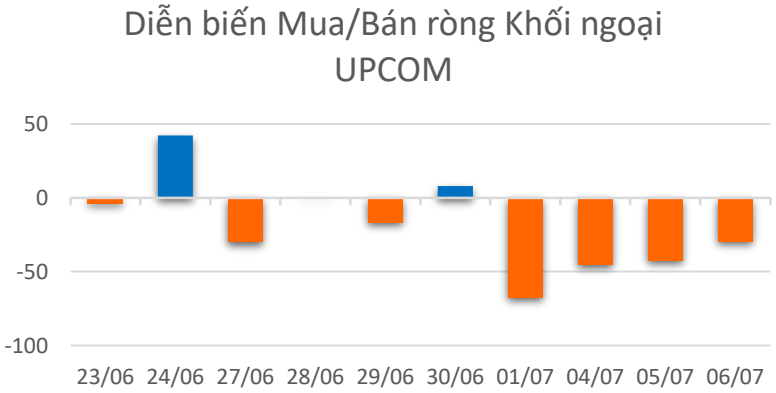

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,241	BSR	25,589
FOC	248	QTP	4,252
SKV	76	VEA	1,313
VWS	62	BTD	397
IDP	60	ACV	155

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	255,242	VHM	25,661
EIB	169,269	FUESSVFL	25,127
SSI	22,184	DCM	21,870
TDM	17,813	VCB	21,130
FPT	10,466	DXG	20,987

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

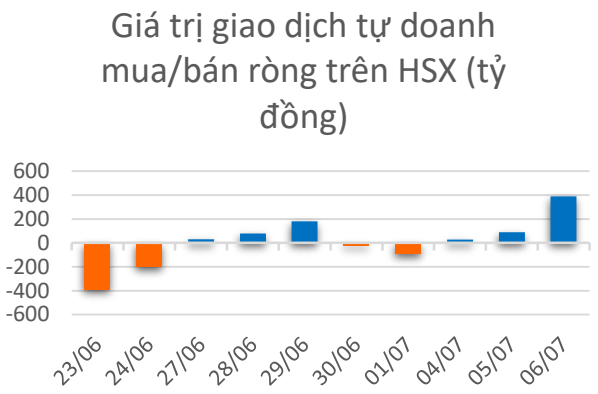

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		PTI	6
		NET	5
		API	2
		NBC	1
		ONE	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

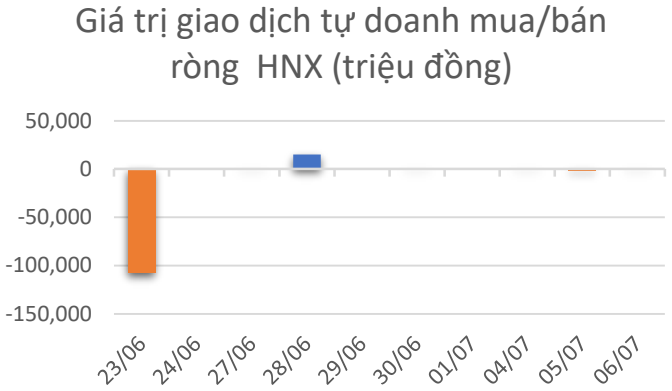

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VFR	4	BSR	4,723
		QTP	10
		MIC	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

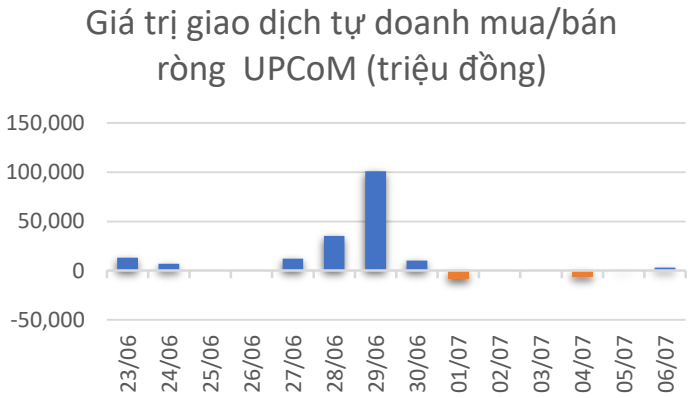

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

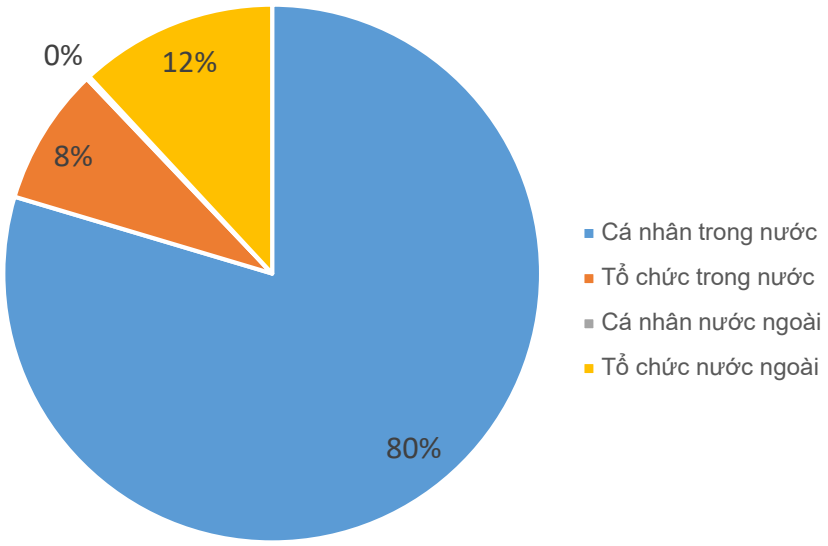

Nguồn: FiinPro – YSVN

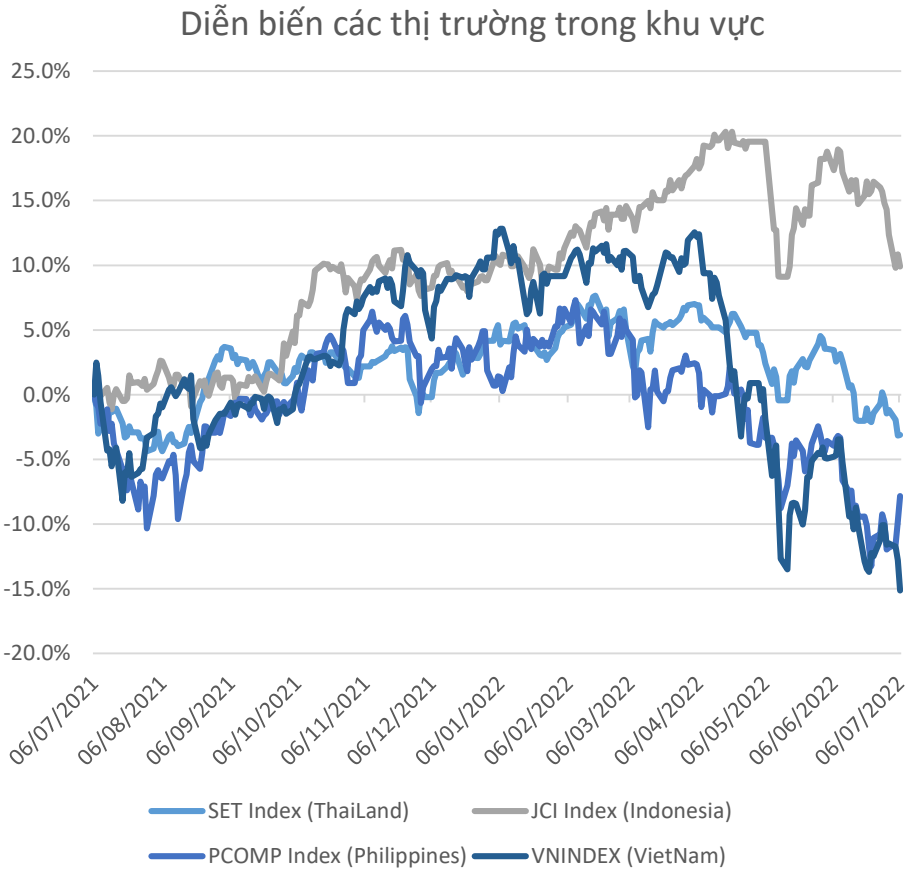

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	2.0x	1.6x	1.9x
P/E		16.6x	14.28	18.5x	12.5x
ROE	%	9.17	13.26	8.96	15.66
ROA	%	2.33	3.35	2.03	2.55
Vốn hóa	Tỷ USD	508.21	585.91	158.61	200.85
GTGD	Tỷ USD	1.96	0.67	0.05	0.53
LS cổ tức	%	2.88	2.72	2.00	1.60

Nguồn: BloomBerg & YSVN

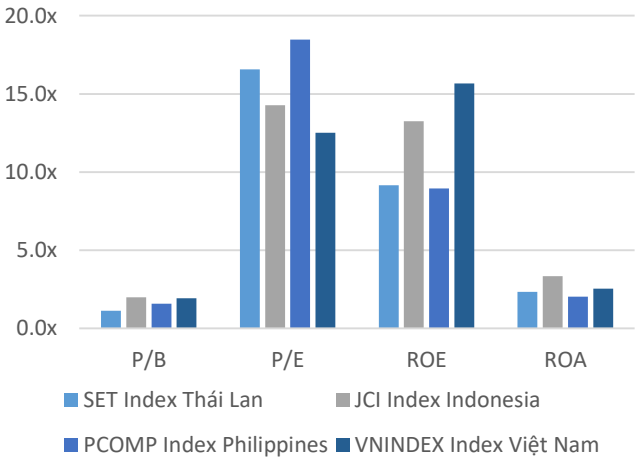

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written